

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 09/2018/HSST

Ngày 22 – 01 - 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Mạnh Thu.

Ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 01/11/2017 đối với bị cáo :

Nguyễn Trọng T (tên gọi khác: TB), sinh năm 1992; tại huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 19, xã EL, huyện K P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hóa: 10/12; Tiền án, tiền sự: Không. Dân tộc: Kinh. Con ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1958; Con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1959. Hiện cùng cư trú tại thôn 19, xã E, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02. Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Anh Vi Văn M, sinh năm 1994. Nghề nghiệp: làm nông.

Trú tại: thôn 6, xã E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954. Nghề nghiệp: làm nông.

Trú tại: thôn 6, xã E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1/. Anh Lê Ngọc H – Sinh năm: 1993.

Trú tại: Thôn 19, xã E, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

- 2/. Anh Hồ Tiến S - Sinh ngày 15/12/1998
Trú tại: Thôn 6, xã E, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- 3/. Anh Phan Tuấn A - Sinh năm: 1988.
Trú tại: Thôn 11, xã E, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- 4/. Anh Phạm Văn C – Sinh ngày 24/10/1998
Trú tại: Thôn 19, xã E, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- 5/. Anh Trần Thanh S1 – Sinh năm: 1996
Trú tại: Thôn 1, xã E, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- 6/. Anh Trần Hải D – Sinh ngày 14/4/1999.
Trú tại: Thôn 1, xã E, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- 7/. Anh Vũ Văn D1 – Sinh ngày 21/10/1998.
Trú tại: Thôn 7, xã E, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- 8/. Anh Nguyễn Mạnh L – Sinh năm: 1997.
Trú tại: Thôn 12, xã E, huyện K P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- 9/. Anh Trần Đình Q – Sinh năm: 1997.
Trú tại: Thôn 19, xã E, huyện K P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- 10/. Anh Phan Văn A – Sinh năm: 1997
Trú tại: Thôn 9, xã E, huyện K P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- 11/. Anh Phan Thế P – Sinh ngày 20/6/1999.
Trú tại: Thôn 19, xã E, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- 12/. Anh Lê Viết N – Sinh năm: 1996.
Trú tại: Thôn 10, xã E, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 15/02/2016, Nguyễn Trọng T đang ở nhà Phan Tuấn A thì nhận được điện thoại của Lê Ngọc H báo T ra ngã tư A thuộc xã E, huyện KP gặp H, T điều khiển xe mô tô chở Phan Tuấn A cùng đi, rồi cả nhóm rủ nhau đến cánh đồng lúa thuộc thôn 6, xã E, huyện KP rủ đi đánh nhau tại xã EM thì được mọi người đồng ý. Sau đó, H và D về nhà H lấy 06 tuýp sắt mang đến thì gặp thêm Trần Đình Q, Phan Thế P, Trần Thanh S, Nguyễn Trọng T, Phan Tuấn A, Lê Viết N và Nguyễn Mạnh L. Lúc này, H rủ cả nhóm sang thôn 1, xã EM, huyện EK để đánh mấy thanh niên đã đánh S trước đó nhưng không nói cụ thể đánh ai thì tất cả đều đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 47M1- 204.67 chở D, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 47M1- 409.94 chở P, T điều khiển xe mô tô của T chở Tuấn A, D1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 65P7 – 6707 chở C, Phan Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 47R2- 6690 chở S, N điều khiển xe mô tô biển số 47G1- 016.85 chở L, mỗi xe mang theo 01 tuýp sắt còn S1 điều khiển xe mô

tô biển kiểm soát số 47K3- 8595 đi một mình. Trên đường đi, H và S1 có nhặt thêm một số viên gạch loại gạch ống 4 lỗ ở bên đường mang theo để làm hung khí. Khi đến ngã ba đường đất thuộc thôn 1, xã EK, huyện EK thì cả nhóm dừng lại. Lúc này, có anh Vi Văn M điều khiển xe mô tô chở mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị C đi tới, thấy trên xe chở bà C nên P nói “xe có bà già, cho đi đi” thì cả nhóm để cho anh M điều khiển xe mô tô đi tiếp. Khi anh M đi được khoảng 15 đến 20m thì H gọi anh M dừng xe lại, anh M có nói “chúng mày biết đây là đất của ai không mà vào làm loạn” thì H liền dùng tay nắm một cái vào mặt M, tiếp đó D chạy đến giật tuýp sắt trên tay S, S1 cầm gạch, C cầm tuýp sắt, T và Phan Tuấn A dùng tay xông vào cùng với H đánh anh M. Đối tượng còn lại là S, Q, D1, L, P, N và Phan Văn A đứng ngoài không tham gia đánh nhưng cũng không can ngăn đồng bọn. Bà C ngồi sau không bị đánh, nhưng khi xe mô tô bị ngã đã đè lên người gây thương tích. Khi thấy anh M ngã xuống xe và bà C kêu cứu thì tất cả không đánh nữa và lên xe mô tô tẩu thoát. Khi về đến xã EK, huyện KP thì cả nhóm gom tuýp sắt lại đưa cho S1 và H cất giấu. Sau khi phạm tội Nguyễn Trọng T đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Công an huyện EK đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và quyết định truy nã đối với T, ngày 20/9/2017 thì bị cáo bị bắt.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 362/PY-TgT ngày 24/3/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: anh Vi Văn M bị gãy xương chính mũi và hàn khớp liên đốt ngón 4 tay trái - Tỷ lệ % thương tích là 15%.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 98/PY-TgT ngày 31/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bà Nguyễn Thị C bị đa thương phần mềm - Tỷ lệ % thương tích là 3%.

Vật chứng: Thu giữ 01 viên gạch nguyên và 02 nửa viên gạch loại 4 lỗ. Riêng 06 tuýp sắt sau khi gây án các bị cáo đã làm thất lạc nên Công an huyện EK không thu giữ được.

Đối với xe mô tô Nguyễn Trọng T dùng để chở Phan Tuấn A, quá trình bỏ trốn T bán cho người đàn ông không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 58/KSĐT-HS ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện EK đã truy tố bị cáo: Nguyễn Trọng T về tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”, được quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 15/02/2016 khi được Lê Ngọc H rủ đi đánh nhau thì bị cáo đã đồng ý và chở Phan Tuấn A đi cùng với Lê Ngọc H, Hồ Tiến S, Phan Thế P, Vũ Văn D1, Trần Đình Q, Phan Văn A, Trần Thanh S1, Phạm Văn C, Trần Hải D, Lê Viết N và Nguyễn Mạnh L tham gia đánh

người bị hại là anh Vi Văn M, bà Nguyễn Thị C, khi không có mâu thuẫn gì với anh M, bà C. Tuy nhiên, khi đánh người bị hại thì bị cáo đứng ở ngoài cùng với Phan Thế P, Lê Viết N. Bị cáo không trực tiếp đánh anh M.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Khoản 3, Điều 7; điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 01/2017/HSST ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận vào hồi 19 giờ ngày 15/02/2016 khi được Lê Ngọc H rủ đi đánh nhau thì bị cáo đã đồng ý và chở Phan Tuấn A đi cùng với Lê Ngọc H, Hồ Tiến S, Phan Thế P, Vũ Văn D1, Trần Đình Q, Phan Văn A, Trần Thanh S1, Phạm Văn C, Trần Hải D, Lê Viết N và Nguyễn Mạnh L tham gia đánh người bị hại là anh Vi Văn M, bà Nguyễn Thị C, khi không có mâu thuẫn gì với anh M, bà C. Bị cáo không tham gia đánh người bị hại mà đứng ngoài cùng với Lê Viết N và Phan Thế P. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2016 tại Cơ quan điều tra Lê Viết N khai Nguyễn Trọng T, H, Phạm Văn C, Trần Hải D, Trần Thanh S1 đến đánh anh M; các biên bản lấy lời khai của Lê Ngọc H ngày 04/7/2016; biên bản lấy lời khai của Trần Thanh S1 ngày 22/6/2016; biên bản lấy lời khai của Phạm Văn C ngày 16/02/2016 tại Cơ quan điều tra đều xác định Nguyễn Trọng T cùng tham gia đánh người bị hại. Tại phiên

tòa bị cáo khẳng định bị cáo và H, Phan Tuấn A, N, S1 và C là bạn bè, không có mâu thuẫn gì hết. Mặt khác, các lời khai của H, Phan Tuấn A, N, S1 và C đã được ghi nhận tại bản án số 01/2017/HSST ngày 04/01/2017 và bản số 102/2017/HSPT ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 để áp dụng điều luật quy định có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a,i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm.

.....

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét tính chất hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo T đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh M, bà C trái pháp luật ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được sức khỏe của người khác là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sức khỏe trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Mặc dù giữa bị cáo và người bị hại anh M, bà C không có mâu thuẫn gì nhưng do xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của

người khác nên bị cáo đã cũng với 12 bị cáo khác gây thương tích cho anh M và bà C với tổng thương tích là 18%. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa bị cáo quanh co không thừa nhận hành vi của mình. Với hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Xét về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; sau khi gây án, gia đình bị cáo Nguyễn Trọng T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Vi Văn M và bà Nguyễn Thị C, có sự tác động của bị cáo và được những người bị hại viết đơn bãi nại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông nội của bị cáo là liệt sĩ. Do vậy HĐXX căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nước ta.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát về mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt phù hợp mới đảm bảo sự nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 01/2017/HSST ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng T, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2017.

Về xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 01/2017/HSST ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyện